

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2025

**THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ
(LẦN 22)**

Để thực hiện việc chọn cạnh tranh đơn vị tư vấn có chức năng thẩm định giá các khu đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của Luật Đất đai, các Nghị định và Thông tư hướng dẫn thi hành. Sở Nông nghiệp và Môi trường đăng thông tin khu đất cần thẩm định giá công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở như sau:

1. Pháp lý:

Ngày 30 tháng 3 năm 2011, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Công văn số 1400/UBND-TM về việc giải quyết bán nhà theo giá thị trường.

- Vị trí: Hai mặt tiền đường Nguyễn Văn Bá và Lê Quý Đôn, phường Bình Thới, quận Thủ Đức. (Bản đồ hiện trạng vị trí số 64943.KĐ/ĐG-TNMT ngày 12 tháng 7 năm 2011 do Trung tâm kiểm định bản đồ và Tư vấn Tài nguyên Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận).

- Quy hoạch: Ngày 26 tháng 12 năm 2011, Sở Quy hoạch - Kiến trúc có Công văn số 3918/SQHKT-QHKV2 về ý kiến liên quan đến quy hoạch sử dụng đất và Phiếu chuyển số 1092/QLKDN-BN ngày 05 tháng 4 năm 2012 của Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà Thành phố. Theo đó, hiện trạng khu đất như sau:

- Diện tích khuôn viên: 1.440,50m²
- + Riêng (phạm lộ giới) 17,70m²
- + Riêng (không vi phạm lộ giới) 1.426,80m²
- Diện tích sàn xây dựng (theo bản vẽ nhà của Xí nghiệp thiết kế & trang trí nội thất): 475,52m², trong đó:
 - + Nhà chính biệt thự: 370,08m²
 - + Nhà phụ biệt thự cấp 2: 105,44m²
- Diện tích khác (sàn BTCT): 84,90m²
- Sân trồng: 1.301,02m²

2. Mục đích sử dụng đất: Đất làm văn phòng làm việc.

3. Thời hạn, hình thức sử dụng đất:

4. Mục đích của việc xác định giá đất: Làm cơ sở để đơn vị sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

5. Thời điểm thẩm định giá: tháng 04/2012

6. Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu: theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02/8/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã đăng trên website của Sở).

7. Giá dự thầu: (theo điểm 4 mục 1 phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02/8/2016:

Mức giá trần: **42.609.994 đồng.**

Mức giá sàn: **21.304.997 đồng.**

8. Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu): 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở./.

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG